

Bản án số: **137/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 30-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hồ Văn Tài**.

2. Bà **Vũ Thị Lan**.

- Thư ký phiên tòa: Bà: **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: không tham gia.

Vào ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 530/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Đoàn T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: đường N, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh **Lê N**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Chị *Đoàn T* và anh *Lê N* vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 8 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Đoàn T** trình bày: trên cơ sở tự nguyện chị và anh **Lê N** tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn lại vào ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Xuân Lộc.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải hàn gắn, nhưng cuộc sống chung luôn căng thẳng, mệt mỏi. Nhận thấy, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục tồn tại nên chị yêu cầu được ly hôn với anh **Lê N**.

Về con chung: chị và anh **Lê N** có 01 con chung là cháu **Lê Bảo N** sinh ngày 04 tháng 02 năm 2015. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh **Lê N** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê N trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị Đoàn T về điều kiện hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không thể hàn gắn để chung sống. Anh đồng ý ly hôn với chị Đoàn T.

Về con chung: anh đồng ý giao con chung cho chị Đoàn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Đoàn T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Lê N hiện đang cư trú tại ấp 6, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc và yêu cầu nuôi dưỡng con chung nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: chị Đoàn T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Lê N nên chị Đoàn T là nguyên đơn, anh Lê N là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: chị Đoàn T và anh Lê N có đơn xin xét xử vắng mặt, nên xét xử vắng mặt chị Đoàn T và anh Lê N tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Đoàn T và anh Lê N tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Đoàn T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh Lê N trình bày vợ chồng sống không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không thể hàn gắn để chung sống. Như vậy đã đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị Đoàn T và anh Lê N mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nên chấp nhận cho chị Đoàn T được ly hôn với anh Lê N là phù hợp.

[5] Về con chung: chị Đoàn T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Bảo N sinh ngày 04 tháng 02 năm 2015. Quá trình giải quyết vụ án anh Lê N đồng ý cho chị Đoàn T tiếp tục nuôi con. Vì vậy, nên giao con chung cho chị Đoàn T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Đoàn T không yêu cầu anh Lê N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: chị Đoàn T và anh Lê N trình bày không có nên không xem xét.

[8] Về án phí: chị Đoàn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đoàn T được ly hôn với anh Lê N.
- Về con chung: giao cháu Lê Bảo N sinh ngày 04 tháng 02 năm 2015 cho chị Đoàn T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê N.

Anh Lê N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Đoàn T và anh Lê N được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Đoàn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 003358 ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Đoàn T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đoàn T, anh Lê N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Tâm;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát